

## **THÔNG SỐ NHÂN LỰC TRỰC TUYẾN**

Ghi nhận các xu hướng cung cầu nhân lực trực tuyến qua VietnamWorks.com

**THÁNG 2-2010**

## MỤC LỤC

<b>XU HƯỚNG CUNG CẦU NHÂN LỰC TRỰC TUYẾN .....</b>	<b>3</b>
Cầu tăng và cung giảm giúp rút ngắn khoảng cách nhân lực.....	3
Năm bộ phận chức năng có chỉ số nhân lực trực tuyến cao nhất .....	3
Năm ngành nghề có chỉ số nhân lực trực tuyến cao nhất .....	5
Phân bố công việc theo địa phương .....	7
Nhu cầu nhân lực theo cấp bậc .....	7
<b>ĐỊNH NGHĨA .....</b>	<b>9</b>
<b>THÔNG SỐ NHÂN LỰC TRỰC TUYẾN .....</b>	<b>10</b>
Chỉ số Cầu .....	10
Chỉ số Cung .....	12

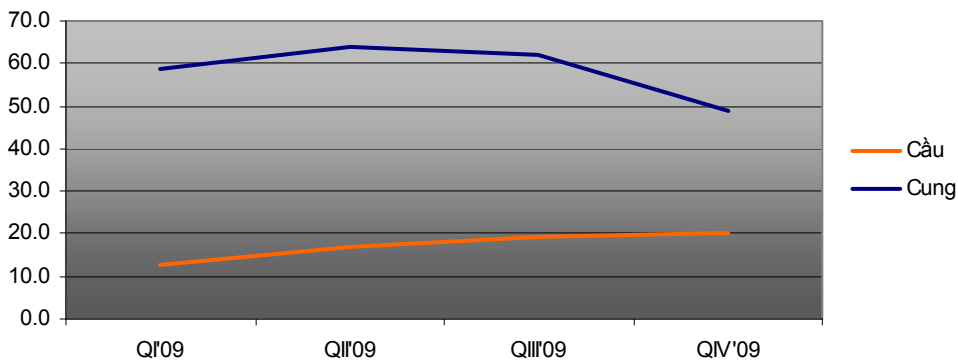
## XU HƯỚNG CUNG CẦU NHÂN LỰC TRỰC TUYẾN

Nhằm kịp thời nắm bắt và phản ánh những thay đổi trên thị trường lao động trong thời gian gần đây, kể từ quý IV/2009, bản Báo cáo Thông số Nhân lực Trực tuyến được điều chỉnh với danh mục 59 ngành nghề so với 50 như trước đây. Trong tổng số 59 danh mục mới được cập nhật, có 37 danh mục phân loại theo ngành nghề, 17 danh mục phân loại theo chức năng và 5 danh mục phân loại theo đối tượng. Cùng với việc thay đổi danh mục, tất cả chỉ số cung – cầu nhân lực trực tuyến đều được quy đổi về cùng một hệ quy chiếu tương ứng. Việc quy đổi này tuy cho ra một hệ thống chỉ số khác trước (*vui lòng xem và đối chiếu trên trang 10 – 12 trong bản báo cáo này*) nhưng vẫn phản ánh chính xác các xu hướng trên thị trường lao động.

### Cầu tăng và cung giảm giúp rút ngắn khoảng cách nhân lực

Kết thúc quý cuối cùng của năm 2009, VietnamWorks.com tiếp tục ghi nhận xu hướng gia tăng nhu cầu tuyển dụng trực tuyến. Chỉ số cầu nhân lực trực tuyến quý IV/2009 đạt 20,1 điểm, tăng 5,2% so với quý III/2009. Trong khi đó, chỉ số cung nhân lực trực tuyến quý IV/2009 giảm 21,1% so với quý trước, chỉ ở mức 49,0 điểm.

Cung - Cầu



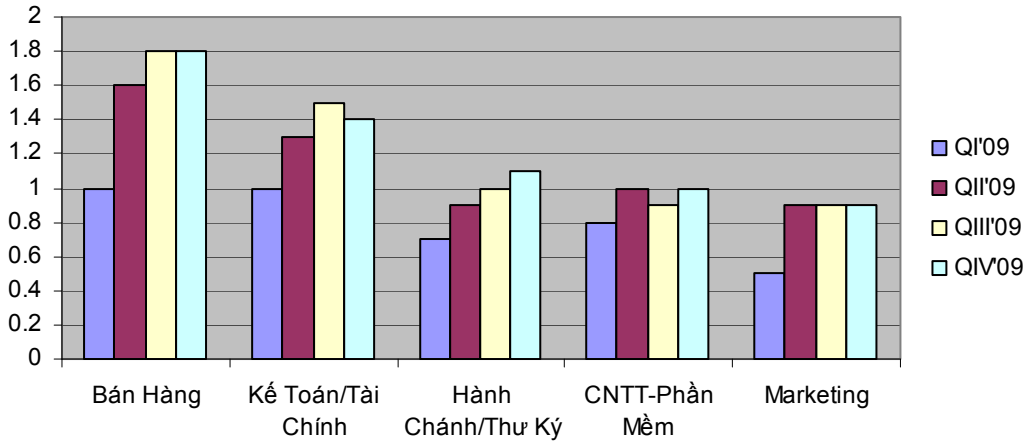
Nguồn: VietnamWorks.com

Nhìn lại cả năm 2009, nhu cầu tuyển dụng nhân lực trực tuyến liên tục gia tăng. Điều này chắc hẳn là do những tác động tích cực từ quá trình hồi phục kinh tế trong thời gian gần đây. Kèm theo đó là xu hướng đi xuống của nguồn cung nhân lực trực tuyến, nhờ vậy đã rút ngắn khoảng cách nhân lực, cho thấy những tín hiệu lạc quan đối với người tìm việc vì ngày càng có nhiều cơ hội nghề nghiệp cho họ.

### Năm bộ phận chức năng có chỉ số nhân lực trực tuyến cao nhất

Theo dữ liệu do VietnamWorks.com ghi nhận trong quý IV/2009 Bán Hàng, Kế Toán/Tài Chính, Hành Chánh/Thư Ký, CNTT-Phần Mềm và Marketing là năm bộ phận chức năng có nhu cầu tuyển dụng nhân sự cao nhất. Đây là một trong những chức năng cơ bản đối với mọi công ty và luôn luôn cần những người có năng lực làm việc. Trong số những bộ phận chức năng có nhu cầu nhân lực cao nhất, bộ phận Bán Hàng có chỉ số cầu nhân lực trực tuyến cao nhất, đạt 1,8 điểm; trong khi đó bộ phận Marketing chiếm vị trí thứ 5 trong danh sách, với chỉ số cầu nhân lực trực tuyến đạt 0,9 điểm.

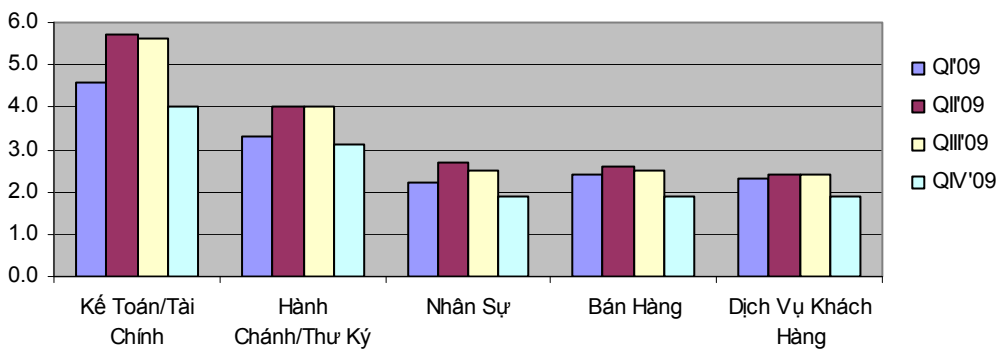
**Năm bộ phận chức năng có nhu cầu nhân lực trực tuyến cao nhất - QIV'09**



Nguồn: VietnamWorks.com

Về cung nhân lực trực tuyến, nhóm năm bộ phận chức năng có nguồn cung nhân lực trực tuyến dồi dào nhất bao gồm Kế Toán/Tài Chính, Hành Chánh/Thư Ký, Nhân Sự, Bán Hàng và Dịch Vụ Khách Hàng theo thứ tự giảm dần như trong trong biểu đồ dưới đây.

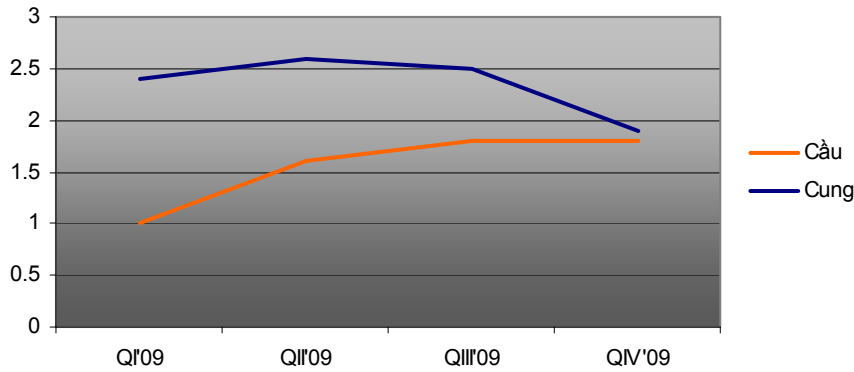
**Năm bộ phận chức năng có nguồn cung nhân lực lớn nhất - QIV'09**



Nguồn: VietnamWorks.com

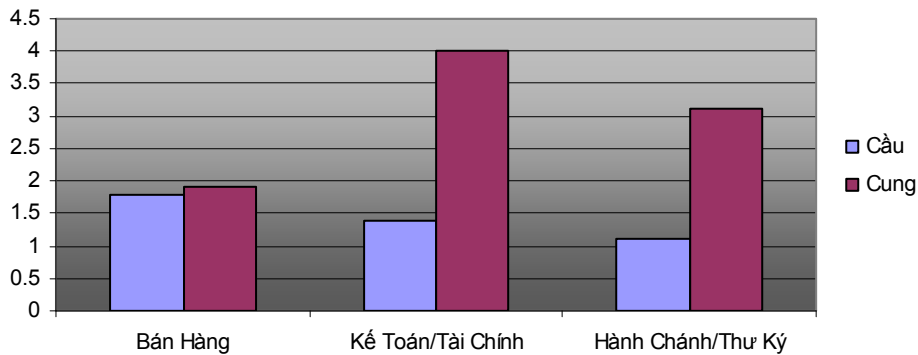
Đáng chú ý là trong quý IV/2009, cả ba bộ phận chức năng gồm Bán Hàng, Kế Toán/Tài Chính và Hành Chánh/Thư Ký đều giữ những vị trí cao nhất cả về cung và cầu nhân lực trực tuyến. Cả ba bộ phận chức năng này đều đang có cung lớn hơn cầu trong quý cuối năm 2009, trong đó bộ phận Bán Hàng có khoảng cách cung-cầu nhân lực trực tuyến ngắn nhất (vui lòng xem thêm biểu đồ bên dưới).

Cung-Cầu bộ phận Bán Hàng



Nguồn: VietnamWorks.com

Khoảng cách nhân lực trong các bộ phận chức năng có nhu cầu nhân lực cao nhất \_QIV'09

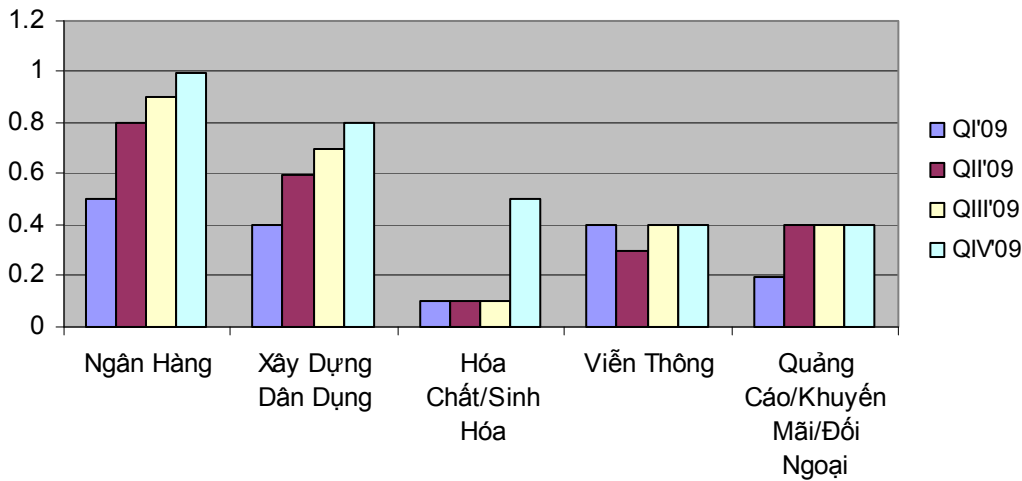


Nguồn: VietnamWorks.com

### Năm ngành nghề có chỉ số nhân lực trực tuyến cao nhất

Trong quý IV/2009, Ngân Hàng, Xây Dựng Dân Dụng, Hóa Chất/Sinh Hóa, Viễn Thông và Quảng Cáo/Khuyến Mãi/Đối Ngoại là những ngành có nhu cầu nhân lực cao nhất. Ngành Ngân Hàng dẫn đầu danh sách trong khi đó ngành Viễn Thông và Quảng Cáo/Khuyến Mãi/Đối Ngoại có cùng chỉ số cầu nhân lực trực tuyến. Danh sách năm ngành nghề có chỉ số cầu nhân lực trực tuyến cao nhất trong quý IV/2009 phần nào cho thấy thị trường lao động đã và đang hồi phục cùng với sự hồi phục kinh tế.

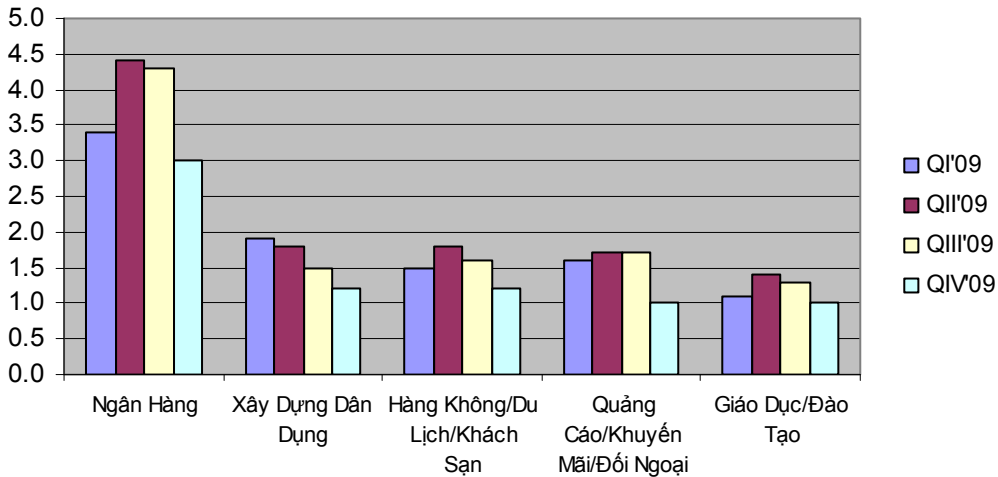
**Năm ngành có nhu cầu nhân lực cao nhất - QIV'09**



Nguồn: VietnamWorks.com

Về phía cung nhân lực, các ngành Ngân Hàng, Xây Dựng Dân Dụng, Hàng Không/Du Lịch/Khách Sạn, Quảng Cáo/Khuyến Mãi/Đổi Ngoại và Giáo Dục/Đào Tạo có nguồn lực nhân sự dồi dào nhất; trong đó ngành Quảng Cáo/Khuyến Mãi/Đổi Ngoại và Giáo Dục/Đào Tạo xếp cùng vị trí trong danh sách năm ngành nghề có cung nhân lực trực tuyến cao nhất.

**Năm ngành có nguồn cung nhân lực lớn nhất - QIV'09**

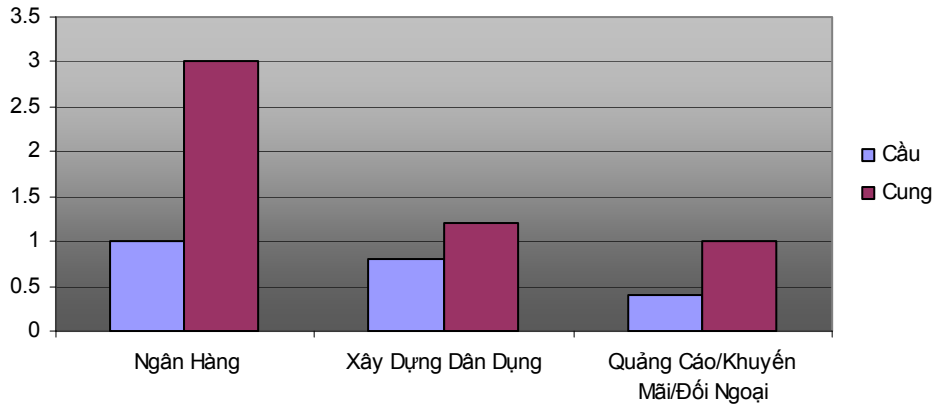


Nguồn: VietnamWorks.com

Trong số những ngành nghề có cung và cầu nhân lực trực tuyến cao nhất trong quý IV/2009, ngành Ngân Hàng, Xây Dựng Dân Dụng và Quảng Cáo/Khuyến Mãi/Đổi Ngoại có mặt ở cả hai nhóm. Ngành Ngân Hàng tuy có nhu cầu tuyển dụng nhân sự cao nhất nhưng cũng là ngành có khoảng cách nhân lực lớn nhất trong nhóm này. Ngược lại, ngành Xây Dựng Dân Dụng trong quý IV/2009 có khoảng cách nhân lực ngắn nhất, kể đến là ngành Quảng Cáo/Khuyến Mãi/Đổi Ngoại.

www.vietnamworks.com

**Khoảng cách nhân lực trong những ngành có nhu cầu nhân lực cao nhất\_QIV'09**

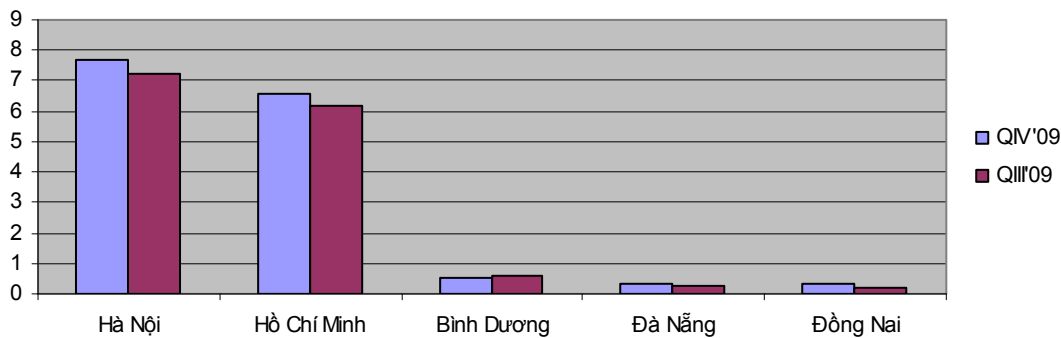


Nguồn: Vietnamworks.com

**Phân bố công việc theo địa phương**

Trong quý IV/2009, Hà Nội là nơi có nhiều cơ hội việc làm nhất, xếp sau đó theo thứ tự giảm dần là TP. Hồ Chí Minh, Bình Dương, Đà Nẵng và Đồng Nai. So với quý III/2009, nguồn việc ở cả Hà Nội và TP. Hồ Chí Minh trong quý IV/2009 tăng lần lượt 6,2% và 6,8%. Đà Nẵng có tỷ lệ tăng trưởng cao nhất xét về cơ hội việc làm, tăng 56,5%, Đồng Nai tăng 36,3% trong khi Bình Dương lại giảm 1,8% nếu so với quý III/2009.

**Phân bố công việc theo địa phương\_QIV'09**



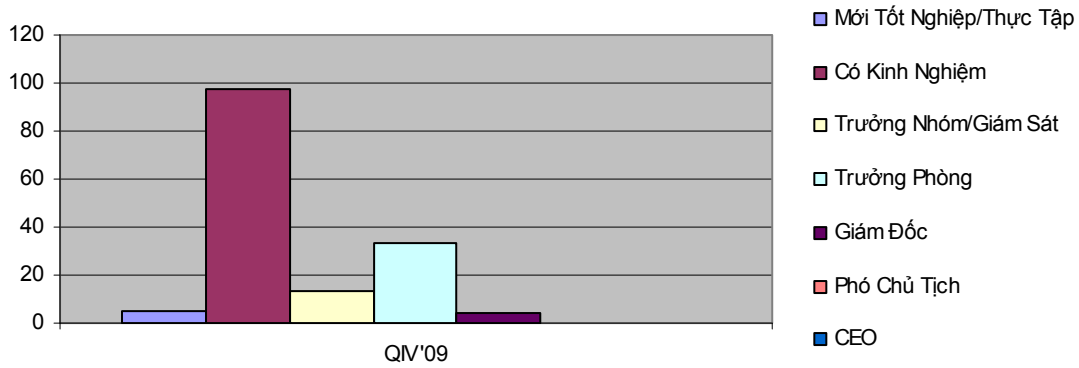
Nguồn: VietnamWorks.com

**Nhu cầu nhân lực theo cấp bậc**

Trong số 7 cấp bậc do VietnamWorks.com phân loại, thị trường lao động trong quý IV/2009 đang cần nhất là lực lượng nhân sự có kinh nghiệm làm việc. Bên cạnh đó, các cấp bậc như Trưởng Nhóm/Giám Sát và Trưởng Phòng cũng có nhu cầu nhân lực khá cao trong quý IV/2009 vừa qua.

www.vietnamworks.com

Nhu cầu nhân lực theo cấp bậc\_QIV'09



Nguồn: VietnamWorks.com

Về chi tiết, trong quý IV/2009, nhu cầu nhân lực đối với 4 trong số 7 cấp bậc gia tăng so với quý trước. Cụ thể, nhu cầu tuyển dụng nhân sự ở cấp bậc Mới Tốt Nghiệp/Thực Tập tăng 4,4%, ở cấp bậc Có Kinh Nghiệm (không thuộc cấp quản lý) tăng 5,1%, ở cấp bậc Trưởng Nhóm/Giám Sát tăng 4,6% và ở cấp bậc Trưởng Phòng tăng cao nhất, đạt 14,9%. Ngược lại, nhu cầu tuyển dụng ở cấp bậc Giám Đốc giảm 11,1%, ở cấp bậc CEO giảm 50% và nhu cầu nhân sự đối với cấp bậc Phó Chủ Tịch không thay đổi so với quý trước.

## THÔNG SỐ NHÂN LỰC TRỰC TUYẾN

Báo cáo Thông số Nhân lực Trực tuyến của VietnamWorks.com là bản tổng kết hàng quý về tình hình cung – cầu nhân lực trực tuyến được ghi nhận thông qua trang web [www.vietnamworks.com](http://www.vietnamworks.com). Chỉ số cung – cầu nhân lực trực tuyến không phải là số lượng việc làm hay số lượng hồ sơ tìm việc đăng trên trang web [www.vietnamworks.com](http://www.vietnamworks.com), mà là chỉ số thể hiện xu hướng của thị trường lao động trong từng ngành nghề cụ thể, từng cấp bậc và trên khắp các tỉnh thành Việt Nam.

### ĐỊNH NGHĨA

- **Chỉ số cầu** – được tính trên cơ sở số lượng việc làm mới, hợp lệ và đăng tuyển trên trang web của VietnamWorks.com trong quý. Chỉ số này phản ánh những thay đổi dữ liệu theo thời gian một cách tương đối.
- **Chỉ số cung** – được tính trên cơ sở số lượng hồ sơ mới được tạo ra trong quý trên trang web của VietnamWorks.com, đạt điều kiện để nhà tuyển dụng tra cứu. Chỉ số này phản ánh những thay đổi dữ liệu theo thời gian một cách tương đối.
- **Việc làm đăng tuyển** – là việc làm do nhà tuyển dụng đăng trên [www.vietnamworks.com](http://www.vietnamworks.com) để thông báo tuyển dụng cho một vị trí cụ thể.
- **Hồ sơ tìm việc** – do người tìm việc soạn thảo, đăng trên [www.vietnamworks.com](http://www.vietnamworks.com) và nhà tuyển dụng có thể tra cứu được.
- **Chỉ số cạnh tranh nhân lực** – được tính trên cơ sở số lượng hồ sơ tìm việc ứng tuyển cho một việc làm đăng tuyển trên [www.vietnamworks.com](http://www.vietnamworks.com) thông qua chức năng “Nộp đơn” trên trang web.
- **Ngành nghề** - do VietnamWorks.com phân loại để người dùng dễ dàng truy cập vào các việc làm đăng tuyển trong từng danh mục ngành nghề cụ thể. Hiện tại, VietnamWorks.com phân loại thành 50 ngành nghề trên website.
- **Cấp bậc nghề nghiệp** – là cách phân loại đối với các vị trí tuyển dụng.
- **Người tìm việc** – là bất kỳ người nào có soạn thảo hồ sơ đăng trên [www.vietnamworks.com](http://www.vietnamworks.com) hoặc ứng tuyển vào một vị trí tuyển dụng thông qua trang web này.
- **Nhà tuyển dụng** – là những tổ chức và cá nhân có đăng tuyển trên trang web của VietnamWorks.com.
- **Địa phương** – chỉ những tỉnh thành có cơ hội việc làm cho người tìm việc.

**CHỈ SỐ CẦU**

STT	Danh mục	QI'09	QII'09	QIII'09	QIV'09
1	Kiến Trúc/Thiết Kế Nội Thất	0.1	0.2	0.2	0.4
2	Xây Dựng Dân Dụng	0.4	0.6	0.7	0.8
3	Bất Động Sản	0.1	0.2	0.3	0.3
4	Viễn Thông	0.4	0.3	0.4	0.4
5	Internet/Online Media	0	0	0	0.0
6	Truyền Hình/Truyền Thông/Báo Chí	0.1	0.1	0.1	0.2
7	Quảng Cáo/Khuyến Mãi/Đối Ngoại	0.2	0.4	0.4	0.4
8	Mỹ Thuật/Thiết Kế	0.2	0.2	0.2	0.3
9	Kế Toán/Kiểm Toán	0	0	0	0.1
10	Ngân Hàng	0.5	0.8	0.9	1.0
11	Tài Chính/Đầu Tư	0	0	0	0.1
12	Bảo Hiểm	0.1	0.1	0.1	0.1
13	Chứng Khoán	0.1	0.2	0.2	0.3
14	Thực Phẩm	0	0	0	0.0
15	Hàng Gia Dụng/Chăm Sóc Cá Nhân	0	0	0	0.0
16	Hàng Không/Du Lịch/Khách Sạn	0.2	0.3	0.4	0.4
17	Thực Phẩm & Đồ Uống	0.1	0.1	0.2	0.3
18	Bán Lẻ/Bán Sỉ	0	0.1	0.1	0.1
19	Hàng Xa Xỉ	0	0	0	0.0
20	Thời Trang/Lifestyle	0	0	0	0.1
21	Điện/Điện Tử	0	0	0	0.4
22	Cơ Khí	0	0	0	0.4
23	Hóa Chất/Sinh Hóa	0.1	0.1	0.1	0.5
24	Môi Trường/Xử Lý Chất Thải	0	0.1	0.1	0.2
25	Công Nghệ Cao	0	0	0	0.0
26	Ô tô	0	0	0	0.0
27	Sản Phẩm Công Nghiệp	0	0	0	0.0
28	Dược Phẩm/Công Nghệ Sinh Học	0.2	0.1	0.2	0.1
29	Dầu Khí	0.1	0.1	0.1	0.2
30	Dệt May	0.1	0.2	0.2	0.2
31	Nông Nghiệp/Lâm Nghiệp	0	0.1	0.1	0.1
32	Phi Chính Phủ/Phi Lợi Nhuận	0.2	0.2	0.3	0.2
33	Tư Vấn	0.1	0.1	0.1	0.1
34	Giáo Dục/Đào tạo	0.1	0.2	0.2	0.3
35	Y Tế/Chăm Sóc Sức Khỏe	0.1	0.1	0.2	0.1
36	Vận Chuyển/Giao Nhận	0.2	0.3	0.4	0.4
37	Kho Vận	0.1	0.1	0.1	0.1
38	Marketing	0.5	0.9	0.9	0.9
39	Bán Hàng	1	1.6	1.8	1.8
40	Bán Hàng Kỹ Thuật	0.4	0.4	0.5	0.5
41	Dịch Vụ Khách Hàng	0.2	0.2	0.3	0.3
42	Kế Toán/Tài Chính	1	1.3	1.5	1.4
43	Hành Chính/Thư Ký	0.7	0.9	1	1.1
44	Nhân Sự	0.3	0.4	0.5	0.6
45	Pháp Lý	0.1	0.2	0.2	0.2
46	Biên Phiên Dịch	0.2	0.3	0.3	0.3
47	CNTT-Phần Cứng/Mạng	0.6	0.7	0.6	0.7

www.vietnamworks.com

48	CNTT-Phần Mềm	0.8	1	0.9	1.0
49	Sản Xuất	0	0	0	0.9
50	Vật Tư/Cung Vận	0.1	0.2	0.2	0.2
51	Hoạch Định/Dự Án	0	0	0	0.0
52	Xuất Nhập Khẩu	0.2	0.3	0.3	0.3
53	QA/QC	0	0	0	0.0
54	Khác	0	0	0	0.1
55	Overseas Jobs	0	0	0	0.0
56	Người Nước Ngoài/Việt Kiều	0.1	0.1	0.1	0.1
57	Quản Lý Điều Hành	0.6	0.8	0.8	0.8
58	Mới Tốt Nghiệp	0.2	0.3	0.4	0.4
59	Thời Vụ/Hợp Đồng Ngắn Hạn	0	0	0	0.0
	<b>Total</b>	<b>12.5</b>	<b>17.1</b>	<b>19.1</b>	<b>20.1</b>

- ❖ Kể từ quý IV/2009 tất cả chỉ số cung – cầu nhân lực trực tuyến đều được quy đổi về cùng một hệ quy chiếu.

**CHỈ SỐ CUNG**

STT	Danh mục	QI'09	QII'09	QIII'09	QIV'09
1	Kiến Trúc/Thiết Kế Nội Thất	0.5	0.4	0.4	0.5
2	Xây Dựng Dân Dụng	1.9	1.8	1.5	1.2
3	Bất Động Sản	1.0	1.0	1.1	1.0
4	Viễn Thông	1.2	1.2	1.2	0.8
5	Internet/Online Media	0.0	0.0	0.0	0.3
6	Truyền Hình/Truyền Thông/Báo Chí	0.5	0.5	0.5	0.5
7	Quảng Cáo/Khuyến Mãi/Đối Ngoại	1.6	1.7	1.7	1.0
8	Mỹ Thuật/Thiết Kế	0.8	0.7	0.7	0.5
9	Kế Toán/Kiểm Toán	0.0	0.0	0.0	0.6
10	Ngân Hàng	3.4	4.4	4.3	3.0
11	Tài Chính/Đầu Tư	0.0	0.0	0.0	0.4
12	Bảo Hiểm	0.4	0.4	0.4	0.2
13	Chứng Khoán	0.7	0.9	1.0	0.9
14	Thực Phẩm	0.0	0.0	0.0	0.2
15	Hàng Gia Dụng/Chăm Sóc Cá Nhân	0.0	0.0	0.0	0.1
16	Hàng Không/Du Lịch/Khách Sạn	1.5	1.8	1.6	1.2
17	Thực Phẩm & Đồ Uống	0.8	0.7	0.7	0.7
18	Bán Lẻ/Bán Sỉ	0.6	0.6	0.6	0.5
19	Hàng Xa Xỉ	0.0	0.0	0.0	0.0
20	Thời Trang/Lifestyle	0.0	0.0	0.0	0.3
21	Điện/Điện Tử	0.0	0.0	0.0	0.9
22	Cơ Khí	0.0	0.0	0.0	0.7
23	Hóa Chất/Sinh Hóa	0.7	0.7	0.7	0.9
24	Môi Trường/Xử Lý Chất Thải	0.5	0.5	0.6	0.6
25	Công Nghệ Cao	0.0	0.0	0.0	0.2
26	Ô tô	0.0	0.0	0.0	0.1
27	Sản Phẩm Công Nghiệp	0.0	0.0	0.0	0.1
28	Dược Phẩm/Công Nghệ Sinh Học	0.5	0.6	0.6	0.5
29	Dầu Khí	0.9	0.9	0.8	0.7
30	Dệt May	0.4	0.5	0.5	0.3
31	Nông Nghiệp/Lâm Nghiệp	0.3	0.3	0.3	0.3
32	Phi Chính Phủ/Phi Lợi Nhuận	0.8	0.8	0.8	0.6
33	Tư Vấn	1.0	1.0	1.0	0.7
34	Giáo Dục/Đào tạo	1.1	1.4	1.3	1.0
35	Y Tế/Chăm Sóc Sức Khỏe	0.2	0.2	0.2	0.2
36	Vận Chuyển/Giao Nhận	0.4	0.4	0.4	0.3
37	Kho Vận	0.5	0.5	0.4	0.3
38	Marketing	0.7	0.8	0.7	1.7
39	Bán Hàng	2.4	2.6	2.5	1.9
40	Bán Hàng Kỹ Thuật	2.0	2.1	1.9	1.3
41	Dịch Vụ Khách Hàng	2.3	2.4	2.4	1.9
42	Kế Toán/Tài Chính	4.6	5.7	5.6	4.0
43	Hành Chính/Thư Ký	3.3	4.0	4.0	3.1
44	Nhân Sự	2.2	2.7	2.5	1.9
45	Pháp Lý	0.3	0.4	0.4	0.3
46	Biên Phiên Dịch	1.0	1.2	1.1	0.8
47	CNTT-Phần Cứng/Mạng	2.0	1.9	1.9	1.5
48	CNTT-Phần Mềm	2.1	2.1	2.1	1.6

49	Sản Xuất	0.0	0.0	0.0	1.0
50	Vật Tư/Cung Vận	0.4	0.4	0.4	0.3
51	Hoạch Định/Dự Án	0.0	0.0	0.0	0.3
52	Xuất Nhập Khẩu	1.7	2.0	2.1	1.4
53	QA/QC	0.0	0.0	0.0	0.3
54	Khác	0.9	1.0	0.9	0.6
55	Overseas Jobs	0.0	0.0	0.0	0.1
56	Người Nước Ngoài/Việt Kiều	0.6	0.5	0.5	0.4
57	Quản Lý Điều Hành	2.3	2.4	2.2	1.4
58	Mới Tốt Nghiệp	1.4	1.5	1.7	1.1
59	Thời Vụ/Hợp Đồng Ngắn Hạn	0.1	0.1	0.1	0.1
	<b>Total</b>	<b>58.5</b>	<b>63.9</b>	<b>62.1</b>	<b>49.0</b>

- ❖ Kể từ quý IV/2009 tất cả chỉ số cung – cầu nhân lực trực tuyến đều được quy đổi về cùng một hệ quy chiếu.